TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09-02-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Minh

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H

Nơi ĐKHKTT: Số 114 Lô 27 đường Lê Hồng Ph, phường Đông Kh, Quận Ngô Qu, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Số 2B5/40 đường Hạ Đ, tổ dân phố Hạ Đ1, phường Đông H 2, quận Hải A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T

Nơi ĐKHKTT: Số 114 Lô 27 đường Lê Hồng Ph, phường Đông Kh, Quận Ngô Qu, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Số 2B5/40 đường Hạ Đ, tổ dân phố Hạ Đ1, phường Đông H 2, quận Hải A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 22 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trần Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Huy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Hạ L, quận Hồng B, Hải Phòng vào ngày 10/01/2002. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân, hai bên không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau về mọi mặt trong cuộc sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Nhật V, sinh ngày 02/10/2001 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 15/4/2009. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng A. Con chung Nguyễn Nhật V đã thành niên nên chị H không yêu cầu giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, chị H làm việc tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Như M, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Anh T mới chuyển công tác nên chị H không nắm rõ về công việc, thu nhập của anh T.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/02/2023, bị đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể: Vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập, tại phiên hòa giải, không lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

- Về tố tụng

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại quận Hải An nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Huy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh T phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Những người làm chứng cung cấp như lời trình bày của chị H là đúng. Chị H và anh T đã ly thân trong thời gian dài, hai bên không còn quan tâm, chia sẻ, không nỗ lực khắc phục mâu thuẫn, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặt khác, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của chị H. Cho thấy anh T không quan tâm đến tâm tư, tình cảm của chị H cũng như không mong muốn giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng tiếp tục chung sống hòa thuận. Xét mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hương.

[4] Về nuôi con: Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Nhật V, sinh ngày 02/10/2001 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 15/4/2009. Chị H không yêu cầu giải quyết việc nuôi con Nguyễn Nhật V đã thành niên nên không xét. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng A, anh T không ý kiến. Xét chị H có công việc và thu nhập ổn định, có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Mặt khác cháu Nguyễn Hoàng A có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, căn cứ Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao cháu Hoàng A cho chị

H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, anh T không ý kiến, nên không xét.

[6] Về án phí : Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Huy T.

2. Về nuôi con:

Giao con chung Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 15/4/2009 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004810 ngày 30/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy